TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2022.
V/v "Tranh chấp về ly hôn; nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thu Hà;

2. Bà Trần Thị Quế Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Mai X, sinh năm 1996 (có mặt);

Cư trú: Tổ 28, khóm Vĩnh L, thị trấn Vĩnh B, CT, An Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Trung A, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Cư trú: Tổ 28, khóm Vĩnh L, thị trấn Vĩnh B, CT, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Mai X trình bày*:

Chị và anh Trần Văn Trung A tự tìm hiểu và quyết định chung sống với nhau, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013, đến năm 2015 anh chị mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh B, huyện CT, An Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu bên nhà chồng được 02 năm, sau đó vào năm 2016 hai vợ chồng lên Bình Dương làm công

nhân, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nên chị bỏ đi, lúc này anh Trung A có năn nỉ, hứa sửa lỗi nên chị trở về chung sống để cùng lo cho con. Về sống được 03 tháng thì anh Trung lại quay về như cũ, tính nào tật nấy, không thay đổi, vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, nguyên nhân do chồng thường xuyên ăn chơi gây nợ, không lo quan tâm đến vợ con nên thường xuyên xảy ra xung đột, anh còn đánh đập chị do vậy không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Đến tháng 02/2020 chị đã bỏ đi luôn và ly thân với anh Trung A từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh Trung A vẫn không hối cãi, còn đến mượn tiền chị để chuộc xe, con gái đang sống với chị thì anh chỉ về thăm một năm một lần. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Trung A.

Quá trình chung sống giữa chị và anh Trung A có 01 con chung tên Trần Thị Tố Nh, sinh ngày 12/4/2014; Hiện cháu đang sống với chị, sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Nh, không yêu cầu anh Trung A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Trần Văn Trung A:* Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh Trung A đều vắng mặt không lý do. Tại Biên bản xác minh ngày 28/6/2022 xác định anh Trung A cư trú tại khóm Vĩnh L, thị trấn Vĩnh B, huyện CT, tỉnh An Giang; Hiện tại anh Trần Văn Trung A đi làm thường xuyên, ít có mặt tại nhà và không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Mai X.

Tại phiên tòa:

- Chị Mai X xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trung A; Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Trung A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Trung A: Vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Mai X, giải quyết cho chị Mai X được ly hôn với anh Trung A; về con chung: Tiếp tục giao cháu Tố Nh cho chị Mai X tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trung A không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên

không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai X phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị Mai X và anh Trung A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 01 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh B (nay là thị trấn Vĩnh B), huyện CT nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay chị Mai X và anh Trung A phát sinh mâu thuẫn, nên chị Mai X yêu cầu ly hôn với anh Trung A. Anh Trung A có hộ khẩu thường trú ở khóm Vĩnh L, thị trấn Vĩnh B, huyện CT, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh An Giang.

Anh Trần Văn Trung A là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trung A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Mai X xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau khi cưới được gần 04 năm đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Mai X yêu cầu được ly hôn với anh Trung A.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Mai X và anh Trung A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Trung A theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do anh Trung A vắng mặt tại nhà. Quá trình giải quyết anh Trung A đều vắng mặt tại các phiên hòa giải. Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng anh Trung A vẫn không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với chị Mai X. Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai đối với bà Nguyễn Thị Nh1 là mẹ ruột của anh Trung A (BL 32-33) thể hiện: Quá trình chung sống giữa chị Mai X và anh Trung A đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cha mẹ hai bên đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, về quan hệ con chung phù hợp như lời trình bày của nguyên đơn. Bà xác nhận anh Trung A có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa, nhưng vì bận đi làm ở xa nên không đến Tòa tham dự được, giữa chị Mai X và Trung A cũng không có khả năng đoàn tụ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Mai X và anh Trung A đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt

được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Mai X là được ly hôn với anh Trần Văn Trung A.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Chị Đặng Thị Mai X thừa nhận tên Trần Thị Tố Nh, sinh ngày 12/4/2014 là con chung của chị và anh Trần Văn Trung A, mặt khác giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận cháu tên Tố Nh là con chung của chị Mai X và anh Trung A. Hiện cháu Nh đang sống với chị, sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu Nh sống với chị Xuân, đồng thời Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ (BL số 25), hơn nữa cháu Nh là bé gái, nên cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ sẽ phù hợp hơn. Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Mai X là giao Như cho chị Mai X được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Mai X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Anh Trần Văn Trung A có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do chị Đặng Thị Mai X có yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Trung A nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- *Xử*:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Mai X được ly hôn với anh Trần Văn Trung A. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/KH, quyển 01/2012 ngày 19/01/2015 do Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh B (nay là thị trấn Vĩnh B, huyện CT, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Công nhận cháu tên Trần Thị Tố Nh, sinh ngày 12/4/2014 là con chung của chị Đặng Thị Mai X và anh Trần Văn Trung A;

+ Tiếp tục giao cháu Trần Thị Tố Nh cho chị Đặng Thị Mai X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (hiện cháu Nh đang sống chung với chị Mai X); anh Trung A không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đặng Thị Mai X, do chị Mai X không yêu cầu;

+ Chị Đặng Thị Mai X cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Trung A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị Mai X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005036 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh An Giang, được khấu trừ nên chị Đặng Thị Mai X đã nộp xong.

5. Chị Đặng Thị Mai X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Trần Văn Trung A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.CT;
- Chi cục THADS.CT;
- UBND TT. Vĩnh B;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh